**TOÁN TIẾT 44**

**BÀI 22: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 1)**

**Thời gian thực hiện ngày 7 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

– Ôn tập: đọc – viết các số trong phạm vi 100 000, viết số thành tổng các hàng, số chẵn, số lẻ; các phép tính trong phạm vi 100 000, tính giá trị biểu thức; các đơn vị đo diện tích: ước lượng với xăng-ti-mét vuông, đề-xi-mét vuông, mét vuông; biểu đồ cột.

– Vận dụng để giải quyết các vấn đề đơn giản có liên quan đến các đại lượng: tiền Việt Nam, diện tích, khối lượng, dung tích.

– HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, giải bài tập, phân tích và hoàn thành yêu cầu các bài toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm phát biểu trước lớp.

Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SHS, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

* GV: Hình ảnh bài Luyện tập 3, 5 và 6 (nếu cần).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **TIẾT 1**  |
| **5p** | **1. Mở đầu.****- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Ôn tập kiến thức bài cũ về đọc số, viết số trong phạm vi 100 000. **- Cách tiến hành:** |
|  | GV tổ chức trò chơi: **“Đố bạn?”**− GV đọc một số bất kì trong phạm vi 100 000. | − HS viết số vào bảng con và viết số thành tổng các hàng. Ví dụ:GV: Tám mươi nghìn không trăm tám mươi. |
| **25p** | **2. Hoạt động Thực hành, luyện tập.** **- Mục tiêu:** – Ôn tập: đọc – viết các số trong phạm vi 100 000, viết số thành tổng các hàng, số chẵn, số lẻ; các phép tính trong phạm vi 100 000, tính giá trị biểu thức; các đơn vị đo diện tích: ước lượng với xăng-ti-mét vuông, đề-xi-mét vuông, mét vuông; biểu đồ cột.– Vận dụng để giải quyết các vấn đề đơn giản có liên quan đến các đại lượng: tiền Việt Nam, diện tích, khối lượng, dung tích.– HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.**-** Cách tiến hành: |
|  | **2.1. Hoạt động 1: Bài tập 1**- GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn tìm hiểubài, tìm cách làm: **đọc** số – **viết** số – xác định số chẵn, số lẻ; viết số thành tổng (có thể chia mỗi HS / câu, sau đó chia sẻ cùng nhau).– Sửa bài, GV cho HS **trình bày** theo nhóm (mỗi nhóm / câu), **khuyến khích** HS nói cách làm. ...*Lưu ý:* GV cũng có thể đọc từng câu cho HS thực hiện lần lượt vào bảng con.**2.2. Hoạt động 2: Bài tập 2** - GV yêu cầu HS đọc đề bài. – Sửa bài, GV **khuyến khích** HS **nói** cách đặt tính và thứ tự tính.(GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện vào bảng con.) | * HS đọc đề bài.
* HS thảo luận (nhóm bốn) **tìm hiểu** bài, tìm cách làm: **đọc** số – **viết** số – xác định số chẵn, số lẻ; viết số thành tổng (có thể chia mỗi HS / câu, sau đó chia sẻ cùng nhau).
* HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.
* HS trình bày:

Ví dụ: c) 20 687 có chữ số tận cùng (chữ số hàng đơn vị) là 7 → Số lẻ.– HS **đọc** yêu cầu.– HS **xác định** các việc cần làm: **đặt tính** rồi **tính**.– HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
|  | **2.3. Hoạt động 3: Bài tập 3** - GV yêu cầu HS đọc đề bài. – Sửa bài, GV khuyến khích HS nói tại sao lại chọn đáp án A và đáp án D. | – HS đọc yêu cầu.– HS tìm hiểu và làm bài cá nhân.Ví dụ: Mua 6 cái bút và 6 quyển vở, có thể tính tiền từng loại rồi tính tổng (đáp án A)cũng có thể tính tổng tiền của 1 cái bút và 1 quyển vở rồi nhân với 6 (đáp án D).→ Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................